

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Âm nhạc (ANC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1117	Hiền	ANC203	Học hát	2	CCTH161	24	2	-----89---	H103	3456789012 67890
1117	Hiền	ANC203	Học hát	2	CCTH161	24	2	-----01-	H103	3456789012 67890
1120	Luận	ANCB002 11	Lý thuyết âm nhạc	2	CCMN173	50	3	--34-----	D103	78901234 67
1117	Hiền	ANC203	Học hát	2	CCTH162	23	3	-----78----	H104	3456789012 67890
1120	Luận	ANT001	Lý thuyết Âm nhạc	4	TCTM173	50	3	-----8901-	H202	789012345678901
1117	Hiền	ANC203	Học hát	2	CCTH162	23	3	-----90--	H104	3456789012 67890
1120	Luận	ANT001	Lý thuyết Âm nhạc	4	TCTM171	50	4	-----7890--	H105	789012345678901
1117	Hiền	ANC204	Nhạc cụ	2	CCTH161	16	5	-----78----	H103	3456789012 67890
1117	Hiền	ANC204	Nhạc cụ	2	CCTH161	16	5	-----90--	H103	3456789012 67890
1117	Hiền	ANC204	Nhạc cụ	2	CCTH161	16	5	-----12	H103	3456789012 67890
1120	Luận	ANCB002 11	Lý thuyết âm nhạc	2	CCMN172	50	6	12-----	D205	78901234
1120	Luận	ANCB002 11	Lý thuyết âm nhạc	2	CCMN171	50	6	--34-----	D204	78901234
1117	Hiền	ANC204	Nhạc cụ	2	CCTH162	16	6	-----78----	H104	3456789012 67890
1120	Luận	ANT001	Lý thuyết Âm nhạc	4	TCTM172	50	6	-----7890--	D102	789012345678901
1117	Hiền	ANC204	Nhạc cụ	2	CCTH162	15	6	-----90--	H104	3456789012 67890
1117	Hiền	ANC204	Nhạc cụ	2	CCTH162	15	6	-----12	H104	3456789012 67890

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Công Tác Đội (CTĐ) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1080	Hùng	CDC002	PPTC Công tác Đội TNTP HCM, TH CTĐ và SNĐ	3	CCTH152	41	2	---456-----	H102	345678901234567
1080	Hùng	CDC001	Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	CCTO16	43	2	-----90--	M301	3456789012 67890
1080	Hùng	CDC001	Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	CCSA16	34	4	-----12	H204	3456789012 67890
1080	Hùng	CDC001	Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	CCNV16	26	5	12-----	SAN3	3456789012 67890
1080	Hùng	CDC002	PPTC Công tác Đội TNTP HCM, TH CTĐ và SNĐ	3	CCTH151	48	6	123-----	H101	345678901234567

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Địa Lý (DLY) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1081	Hằng	DLC112	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	2	CCDL15	27	2	-23-----	M102	345678901234567
1081	Hằng	DLC108	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1	3	CCDL15	27	2	---456-----	M102	34567890
1015	Sơn	DLC116	Lý luận dạy học Địa lý 2	3	CCDL15	28	3	123-----	M102	345678901234567
1081	Hằng	DLC109	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2	3	CCDL15	27	3	---456-----	M102	01234567
1081	Hằng	DLC108	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1	4	CCDL15	27	4	1234-----	M102	34567890
1081	Hằng	DLC109	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2	4	CCDL15	27	4	-----8901-	M102	01234567
1081	Hằng	DLC108	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 1	3	CCDL15	27	5	123-----	M102	34567890
1081	Hằng	DLC109	Địa lý kinh tế xã hội đại cương 2	3	CCDL15	27	5	---456-----	M102	01234567
1081	Hằng	DLC112	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	3	CCDL15	27	6	123-----	M102	345678901234567
1015	Sơn	DLC116	Lý luận dạy học Địa lý 2	2	CCDL15	28	6	---45-----	M102	345678901234567

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Hoá Học (HHC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1174	Trân	HHC128	Tin học ứng dụng trong Hóa học	3	CCHH15	33	2	-234-----	A202	345678901234567
1045	Dung	HHC110	Hóa hữu cơ 3	3	CCHH15	33	3	123-----	M206	345678901234567
1046	Huề	HHC127	Phương pháp dạy học hóa học 4	2	CCHH15	33	4	12-----	M206	345678901234567
1048	Thạnh	HHC114	Hóa học phân tích 3	3	CCHH15	33	4	--345-----	M206	345678901234567
1046	Huề	HHC136	Bài tập hữu cơ	2	CCHH15	33	6	12-----	M206	345678901234567

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Lịch Sử (LSU) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1085	Tiến	LSC122	Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến 1975	3	CCLS15	23	2	-234-----	M103	34567890
1085	Tiến	LSC123	Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay	3	CCLS15	23	2	-234-----	M103	1234567
1077	Liên	LSC108	CMT10 Nga và CNXH từ 1917 đến nay	2	CCLS15	23	2	----56-----	M103	345678901
1085	Tiến	LSC123	Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay	2	CCLS15	23	2	----56-----	M103	23
1075	Dũng	LSC110	CĐ: Phong trào GPDТ thế giới TK XX	2	CCLS15	23	2	-----89---	M103	345678901234567
1075	Dũng	LSC128	CĐ: Quan hệ nhà Nguyễn với phương Tây	2	CCLS15	23	2	-----01-	M103	345678901234567
1085	Tiến	LSC122	Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến 1975	3	CCLS15	23	3	123-----	M103	34567890
1085	Tiến	LSC123	Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay	3	CCLS15	23	3	123-----	M103	1234567
1017	Sơn	LSC112	QHQT từ sau 1918 đến nay và Chiến tranh TG2	2	CCLS15	23	3	---45-----	M103	234567
1017	Sơn	LSC109	Các nước tư bản sau Chiến tranh TG 1 đến nay	3	CCLS15	23	3	---456-----	M103	345678901
1017	Sơn	LSC109	Các nước tư bản sau Chiến tranh TG 1 đến nay	2	CCLS15	23	4	----56-----	M103	345678901
1085	Tiến	LSC134	RLNVSP thường xuyên bộ môn Lịch sử	2	CCLS15	23	5	--34-----	M103	345678901234567
1082	Ngọc	LSC133	Hướng dẫn DH các khóa trình lịch sử lớp 6,7,8,9	2	CCLS15	23	5	-----90--	M103	345678901234567
1082	Ngọc	LSC132	Các hình thức tổ chức DHLS ở trường THCS	2	CCLS15	23	5	-----12	M103	3456789012345
1017	Sơn	LSC112	QHQT từ sau 1918 đến nay và Chiến tranh TG2	3	CCLS15	23	6	---456-----	M103	234567
1077	Liên	LSC108	CMT10 Nga và CNXH từ 1917 đến nay	3	CCLS15	23	6	---456-----	M103	345678901

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Lý luận Chính trị (MLN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCMN152	50	2	-23-----	D203	345678901234567
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTH151	48	2	-23-----	H101	345678901234567
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCSH15 ...	65	2	-23-----	H201	345678901234567
1149	Hiền	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	CCTH172	50	2	-23-----	H103	789012345678901
1154	Hiền	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	CCTH171	50	2	-23-----	H105	789012345678901
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTO15 ...	63	2	---456-----	H201	345678901234567
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCMN151	51	2	---456-----	D202	345678901234567
1149	Hiền	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	CCMN172	50	2	---45-----	D205	789012345678901
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCCT15 ...	46	2	----56-----	M205	345678901234567
9008	Phong	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCNV16 ...	60	2	-----789---	H201	345678901267890
1149	Hiền	LCT001	Chính trị 1	2	TCTM172	50	2	-----90--	D102	789012345678901
1147	Hà	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCTH162	46	2	-----012	H104	345678901267890
1151	Trinh	LCT001	Chính trị 1	2	TCTM173	50	2	-----01-	H202	789012345678901
9008	Phong	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCTH161	48	3	123-----	H201	345678901267890
1149	Hiền	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	CCMN173	50	3	12-----	D103	789012345678901
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCMN152	50	3	--345-----	D203	345678901234567
1154	Hiền	LCC006	Nhập môn logic	2	CCTO15	35	3	---45-----	M201	345678901234567
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTH152	41	3	----56-----	H102	90123456
1154	Hiền	LCC006	Nhập môn logic	2	CCNV16	26	3	-----78----	M105	345678901267890
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTA15	33	3	-----89---	H203	345678901234567
1154	Hiền	LCT001	Chính trị 1	2	TCTM171	50	3	-----90--	H105	789012345678901
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCMN151	51	3	-----01-	D202	345678901234567
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCSH15 ...	65	4	-234-----	M203	345678901234567
1150	Vân	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	CCMN171	50	4	-234-----	B202	7890123456
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTH152	41	4	--34-----	H102	345678
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCLS15 ...	45	4	--34-----	A102	345678901234567

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Lý luận Chính trị (MLN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Số số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
										1234567890123456789012345678
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCVL15 ...	54	4	----56-----	M202	3456789
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTO15 ...	63	4	----56-----	H201	345678901234567
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCVL15 ...	54	4	----56-----	M202	0123456
1147	Hà	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCMN161	53	4	-----789---	D204	3456789012 67890
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTH151	48	5	123-----	H101	345678901234567
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTA15	33	5	123-----	H203	345678901234567
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCVL15 ...	54	5	---456-----	A102	3456789
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCVL15 ...	54	5	---456-----	A102	0123456
1147	Hà	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCTO16	43	5	-----789---	M301	3456789012 67890
9008	Phong	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCQT16	16	5	-----789---	D103	345678901234567
9008	Phong	LCC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCMN162	51	5	-----012	D205	3456789012 67890
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTH152	41	6	123-----	H102	345678
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCLS15 ...	45	6	123-----	A102	345678901234567
1147	Hà	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	CCSA17	50	6	12-----	H204	789012345678901
1151	Trình	LCCB001 21	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	CCTO17 ...	50	6	12-----	M207	789012345678901
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCCT15 ...	46	6	---456-----	M205	345678901234567
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTH152	41	6	---456-----	H102	90123456

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo dục Mầm non (MNC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
										1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
9038	Thơm	MNC107	Phương pháp làm quen với Văn học	3	CCMN162	51	2	-234-----	A102	3456789012 67890
1120	Luận	MNC105	Tổ chức hoạt động âm nhạc	3	CCMN162	51	2	-----789---	D205	3456789012 67890
1035	Hoa	MNC104	Tổ chức hoạt động tạo hình	3	CCMN161	53	2	-----012	D204	3456789012 67890
9027	Nhi	MNC210	Hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	2	CCMN152	50	3	12-----	D203	345678901234567
		MNC002	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN162	51	3	1234-----	F201	6789
9027	Nhi	MNC210	Hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	2	CCMN151	51	3	--34-----	D202	345678901234567
9038	Thơm	MNC105	Tổ chức hoạt động âm nhạc	3	CCMN161	53	3	-----789---	D204	3456789012 67890
9038	Thơm	MNC107	Phương pháp làm quen với Văn học	3	CCMN161	53	3	-----012	D204	3456789012 67890
		MNC002	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN161	53	4	1234-----	F201	7890
		MNC002	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN162	51	4	1234-----	F201.1	6789
1167	Nga	MNC208	Vệ sinh dinh dưỡng	3	CCMN151	51	4	123-----	D202	345678901234567
9035	Trúc	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	3	CCMN152	50	4	---456-----	D203	90 456
9021	Vân	MNC110	PP Giáo dục thể chất	3	CCMN151	51	4	-----890--	D202	345678901234567
		MNC002	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN161	53	5	1234-----	F201.1	7890
1035	Hoa	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN151	51	5	12345-----	D202	345
1111	Tâm	MNCT20 321	Tiếng Việt thực hành	2	CCMN171	50	5	12-----	D204	789012345678901
9034	Kiều	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN151	51	5	12345-----	D202	678
1111	Tâm	MNCT20 321	Tiếng Việt thực hành	2	CCMN172	50	5	--34-----	D205	789012345678901
9006	Hiệp	MNC114	Mỹ thuật nâng cao	2	CCMN161	27	5	-----78----	D204	3456789012 67890
1035	Hoa	MNC104	Tổ chức hoạt động tạo hình	3	CCMN162	51	5	-----789---	D205	3456789012 67890
1167	Nga	MNC208	Vệ sinh dinh dưỡng	3	CCMN152	50	5	-----789---	D203	345678901234567
9035	Trúc	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN151	51	5	-----89012	D202	901
9006	Hiệp	MNC114	Mỹ thuật nâng cao	2	CCMN161	26	5	-----90--	D204	3456789012 67890
1132	Tuấn	MNC110	PP Giáo dục thể chất	3	CCMN152	50	5	-----012	D203	345678901234567
1035	Hoa	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN152	50	6	12345-----	D203	345
1072	Thoa	MNCT20 321	Tiếng Việt thực hành	2	CCMN173	50	6	12-----	D103	789012345678901

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo dục Mầm non (MNC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
										1234567890123456789012345678
9034	Kiều	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN152	50	6	12345-----	D203	678
9006	Hiệp	MNC114	Mỹ thuật nâng cao	2	CCMN162	25	6	-----78----	D205	3 56789012 67890
9006	Hiệp	MNC114	Mỹ thuật nâng cao	2	CCMN162	26	6	-----90--	D205	3456789012 67890

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Mỹ Thuật (MTT) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1112	Điền	MTCB00211	Đồ chơi	2	CCMN173	25	2	-23-----	D103	789012345678901
1114	Linh	MTCB00211	Đồ chơi	2	CCMN172	25	2	-23-----	D205	789012345678901
1112	Điền	MTCB00211	Đồ chơi	2	CCMN173	25	2	---45-----	D103	789012345678901
9006	Hiệp	MTT001	Tạo hình	3	TCTM171	25	2	-----789---	H105	789012345678901
1112	Điền	MTC040	Mỹ thuật 4: TTMT & PPDH Mỹ thuật	3	CCTH151	48	2	-----890--	H101	345678901234567
9006	Hiệp	MTT001	Tạo hình	3	TCTM171	25	2	-----012	H105	789012345678901
1113	Lộc	MTC202	Mỹ thuật 2: Vẽ trang trí	2	CCTH162	23	3	12-----	H104	345678901267890
1114	Linh	MTCB00211	Đồ chơi	2	CCMN171	25	3	12-----	D204	789012345678901
1113	Lộc	MTC202	Mỹ thuật 2: Vẽ trang trí	2	CCTH162	23	3	--34-----	H104	345678901267890
1114	Linh	MTCB00211	Đồ chơi	2	CCMN171	25	3	--34-----	D204	789012345678901
9006	Hiệp	MTT001	Tạo hình	3	TCTM172	25	3	-----890--	D102	789012345678901
1114	Linh	MTC202	Mỹ thuật 2: Vẽ trang trí	2	CCTH161	24	3	-----90--	H103	345678901267890
1114	Linh	MTCB00211	Đồ chơi	2	CCMN172	25	4	12-----	D205	789012345678901
1114	Linh	MTC040	Mỹ thuật 4: TTMT & PPDH Mỹ thuật	3	CCTH152	41	4	-----789---	H102	345678901234567
1112	Điền	MTT001	Tạo hình	2	TCTM173	25	4	-----78----	H202	789012345678901
9006	Hiệp	MTT001	Tạo hình	3	TCTM172	25	4	-----012	D102	789012345678901
1114	Linh	MTC202	Mỹ thuật 2: Vẽ trang trí	2	CCTH161	24	4	-----12	H103	345678901267890
1113	Lộc	MTCB00111	Mỹ thuật	2	CCMN173	25	5	12-----	D103	789012345678901
1113	Lộc	MTCB00111	Mỹ thuật	2	CCMN173	25	5	--34-----	D103	789012345678901
1112	Điền	MTCB00111	Mỹ thuật	2	CCMN171	25	6	12-----	D204	789012345678901
1114	Linh	MTCB00111	Mỹ thuật	2	CCMN171	25	6	12-----	D202	789012345678901

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Mỹ Thuật (MTT) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
1112	Điền	MTCB00111	Mỹ thuật	2	CCMN172	25	6	--34-----	D205	789012345678901
1114	Lĩnh	MTCB00111	Mỹ thuật	2	CCMN172	25	6	--34-----	A302	789012345678901
1114	Lĩnh	MTT001	Tạo hình	2	TCTM173	25	6	-----90--	H202	789012345678901

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Mầm Non (NVM) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
9034	Kiều	MNT108	Phương pháp Làm quen với MTXQ	4	TCTM161	52	2	-2345-----	H106	345678901234567
1111	Tâm	MNT107	Phương pháp Phát triển Lời nói	4	TCTM162	51	2	--3456-----	H107	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN151	51	2	-----89---	D202	345678901234567
1111	Tâm	MNT107	Phương pháp Phát triển Lời nói	4	TCTM163	52	2	-----8901-	H205	345678901234567
1175	Hiệp	MNCB20522	Nghề giáo viên mầm non	3	CCMN172	50	2	-----890--	A102	789012345678901
9035	Trúc	MNT109	Phương pháp Làm quen với Toán	4	TCTM162	51	2	-----9012	H107	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN152	50	2	-----01-	D203	345678901234567
9035	Trúc	MNT109	Phương pháp Làm quen với Toán	4	TCTM163	52	3	1234-----	H205	345678901234567
1175	Hiệp	MNT106	Phương pháp Giáo dục Âm nhạc	4	TCTM161	52	3	1234-----	H106	345678901234567
1018	Gia	MNC204	Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	4	CCMN161	53	3	1234-----	A102	345678901267890
1106	Hạnh	MNC207	Quản lý Giáo dục Mầm non	3	CCMN151	51	3	-----789---	D202	345678901234567
9034	Kiều	MNT108	Phương pháp Làm quen với MTXQ	4	TCTM162	51	3	-----7890--	H107	345678901234567
9035	Trúc	MNT109	Phương pháp Làm quen với Toán	4	TCTM161	52	3	-----8901-	H106	345678901234567
9027	Nhi	MNT206	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	TCTM161	52	4	12-----	H106	345678901234567
1120	Luận	MNT106	Phương pháp Giáo dục Âm nhạc	4	TCTM163	52	4	1234-----	H205	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN152	50	4	-23-----	D203	345678901234567
9027	Nhi	MNT206	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	TCTM162	51	4	--34-----	H107	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN151	51	4	---45-----	D202	345678901234567
9027	Nhi	MNT206	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	TCTM163	52	4	----56-----	H205	345678901234567
1175	Hiệp	MNCB20522	Nghề giáo viên mầm non	3	CCMN173	50	4	-----890--	A102	789012345678901
9034	Kiều	MNT108	Phương pháp Làm quen với MTXQ	4	TCTM163	52	4	-----9012	H205	345678901234567
		MNC003	Rèn luyện NVSPTX 3	4	CCMN151	51	5	1234-----	F201.2	9012
		MNC003	Rèn luyện NVSPTX 3	4	CCMN152	50	5	1234-----	F201	9012
		MNT002	Thực tập nghề nghiệp 2	5	TCTM161	52	5	12345-----	F201.3	6789012
		MNT002	Thực tập nghề nghiệp 2	5	TCTM162	51	5	12345-----	SAN5	6789012
		MNT002	Thực tập nghề nghiệp 2	5	TCTM163	52	5	12345-----	SAN6	6789012
1175	Hiệp	MNCB20522	Nghề giáo viên mầm non	3	CCMN171	50	5	-----789---	A102	789012345678901
1111	Tâm	MNT107	Phương pháp Phát triển Lời nói	4	TCTM161	52	5	-----8901-	H106	345678901234567

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Mầm Non (NVM) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
9021	Vân	MNT105	Phương pháp Tổ chức Hoạt động Tạo hình	4	TCTM162	51	5	-----9012	H107	345678901234567
		MNC003	Rèn luyện NVSPTX 3	4	CCMN151	51	6	1234-----	F201.2	9012
		MNC003	Rèn luyện NVSPTX 3	4	CCMN152	50	6	1234-----	F201	9012
1074	Vân	MNC204	Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	4	CCMN162	51	6	1234-----	D102	3456789012 67890
9021	Vân	MNT105	Phương pháp Tổ chức Hoạt động Tạo hình	4	TCTM163	52	6	-2345-----	H205	345678901234567
1007	Thủy	MNC207	Quản lý Giáo dục Mầm non	3	CCMN152	50	6	-----789---	D203	345 7 9 1 34567
1112	Điền	MNT105	Phương pháp Tổ chức Hoạt động Tạo hình	4	TCTM161	52	6	-----8901-	H106	345678901234567
1175	Hiệp	MNT106	Phương pháp Giáo dục Âm nhạc	4	TCTM162	51	6	-----9012	H107	345678901234567

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Tiểu Học (NVT) - Khoa:

CBGD	Tên CGBD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1041	Tám	THC108	Xác suất thống kê	2	CCTH152	41	2	-23-----	H102	345678901234567
1155	Xuân	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH151	48	2	---456-----	H101	3456789
1041	Tám	THCB10711	Tập hợp và logic Toán	2	CCTH171	50	2	---45-----	H105	78901234
1101	Thiện	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH151	48	2	---456-----	H101	01234567
1102	Hòa	THCB11331	Thủ công kĩ thuật	5	CCTH171	50	2	-----78901-	H204	789012345678901
1101	Thiện	THC109	PPDH Toán 1	2	CCTH162	46	2	-----89---	H104	345678901267890
1081	Hằng	THC116	Giáo dục môi trường	2	CCTH152	41	2	-----89---	H102	345678901234567
1155	Xuân	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH152	41	2	-----012	H102	3456789
1101	Thiện	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH152	41	2	-----012	H102	01234567
1101	Thiện	THC110	PPDH Toán Tiểu học 2	4	CCTH152	41	3	1234-----	H102	345678901234567
1102	Hòa	THCB11331	Thủ công kĩ thuật	5	CCTH172	50	3	12345-----	H103	789012345678901
1070	Hà	THCB10331	Văn học	3	CCTH171	50	3	123-----	H105	789012345678901
1101	Thiện	THC110	PPDH Toán Tiểu học 2	4	CCTH151	48	3	-----7890--	H101	345678901234567
1102	Hòa	THCB11331	Thủ công kĩ thuật	4	CCTH172	50	3	-----8901-	H204	789012345678901
1101	Thiện	THC109	PPDH Toán 1	2	CCTH161	48	3	-----12	H103	345678901267890
1081	Hằng	THC116	Giáo dục môi trường	2	CCTH151	48	3	-----12	H101	345678901234567
1041	Tám	THC108	Xác suất thống kê	2	CCTH151	48	4	12-----	H101	345678901234567
1015	Sơn	THC115	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	CCTH162	46	4	1234-----	H104	3456789
1070	Hà	THCB10331	Văn học	3	CCTH172	50	4	123-----	H103	789012345678901
1077	Liên	THC115	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	CCTH162	46	4	1234-----	H104	012
1060	Tuyết	THC115	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	CCTH162	46	4	1234-----	H104	67890
1075	Dũng	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH151	48	4	--3456-----	H101	345678901234567
1034	Dũng	THCB10131	Tiếng Việt 1	3	CCTH171	50	4	--345-----	H105	789012345678901
1041	Tám	THCB107	Tập hợp và logic Toán	2	CCTH172	50	4	---45-----	H103	78901234

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Tiểu Học (NVT) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
		11								
1102	Hòa	THCB11331	Thủ công kĩ thuật	4	CCTH171	50	4	-----8901-	H107	789012345678901
1034	Dũng	THC104	PPDH Tiếng Việt 1	3	CCTH162	46	4	-----012	H104	345678901267890
1015	Sơn	THC115	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	CCTH161	48	5	1234-----	H201	3456789
1060	Tuyết	THC115	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	CCTH161	48	5	1234-----	H201	67890
1077	Liên	THC115	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	CCTH161	48	5	1234-----	H201	012
1075	Dũng	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH152	41	5	--3456-----	H102	345678901234567
1034	Dũng	THCB10131	Tiếng Việt 1	3	CCTH172	50	5	--345-----	H103	789012345678901
1034	Dũng	THC104	PPDH Tiếng Việt 1	3	CCTH161	48	6	-----012	H103	345678901267890

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Quản Trị Văn Phòng (QTV) - Khoa:

CBGD	Tên CGBD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1084	Mí	QTC102	Quản trị học	4	CCQT16	16	2	-----7890--	D103	345678901234567
1084	Mí	QTC110	Nghiệp vụ văn thư	3	CCQT15	22	3	123-----	D102	345678901234567
1084	Mí	QTC117	Quan hệ công chúng	3	CCQT15	22	3	---456-----	D102	345678901234567
1070	Hà	QTC105	Văn bản QLNN và kỹ thuật soạn thảo văn bản	4	CCQT16	16	3	-----7890--	D103	345678901234567
1084	Mí	QTC111	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	2	CCQT15	22	4	12-----	D102	345678901234567
1084	Mí	QTC101	Soạn thảo văn bản hành chính, hợp đồng dân sự, kinh doanh, i	3	CCQT16	16	4	-----012	D103	345678901234567
1084	Mí	QTC112	Quản trị hành chính văn phòng	4	CCQT15	22	5	1234-----	D102	345678901234567
1129	Triết	QTC104	Luật nhà nước Việt Nam	3	CCQT16	16	5	-----012	A305	345678901234567
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu										
		QTC103	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	0	CCQT16	16	*			
		QTC113	Tổ chức lao động khoa học và TTBVP	0	CCQT16	16	*			

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Sinh Học (SHC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1057	Hải	SHCB01121	Phát triển thể chất trẻ em	3	CCMN171	50	2	-234-----	H205	789012345678901
1059	Phương	SHC115	Công nghệ sinh học	3	CCSH15	32	2	---456-----	M203	345678901234567
1057	Hải	SHC117	Sinh thái môi trường	3	CCSH15	32	3	123-----	M203	345678901234567
1056	Hà	SHC120	Phương pháp giảng dạy Sinh học THCS	3	CCSH15	32	3	---456-----	M203	345678901234567
1057	Hải	SHCB01121	Phát triển thể chất trẻ em	3	CCMN172	50	4	--345-----	H106	789012345678901
1009	Khoa	SHC137	Phương pháp thí nghiệm Sinh học	2	CCSH15	32	4	----56-----	M203	345678901234567
1057	Hải	SHC117	Sinh thái môi trường	2	CCSH15	32	5	12-----	M203	345678901234567
1059	Phương	SHC113	Di truyền học 1	3	CCSH15	32	5	--345-----	M203	345678901234567
1056	Hà	SHC120	Phương pháp giảng dạy Sinh học THCS	2	CCSH15	32	6	12-----	M203	345678901234567
1057	Hải	SHCB01121	Phát triển thể chất trẻ em	3	CCMN173	50	6	--345-----	H104	789012345678901

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Tiếng Anh (TAN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1088	Chi	TAC114	Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 3	4	CCSA16	34	2	-2345-----	A106	3456789012 67890
1097	Trinh	TAC116	Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 5	2	CCTA15	33	2	-23-----	H203	345678901234567
1086	ái	TACB129 11	Diễn đạt viết 1	2	CCSA17	50	2	-23-----	H204	78 01 45
1086	ái	TACB129 11	Diễn đạt viết 1	1	CCSA17	50	2	-2-----	H204	9 23
1090	Huy	TAC134	Ngữ pháp 2	3	CCSA15	33	2	---456-----	H202	345678901234567
1173	Vân	TAC140	Luyện dịch 2	3	CCTA15	33	2	---456-----	H203	345678901234567
1086	ái	TAC003	Tiếng Anh 3	3	CCMN161	53	2	-----789---	D204	3456789012 67890
1087	Anh	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCMN171	50	2	-----789---	D203	7890123456
1090	Huy	TAC005	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	CCCT15	13	2	-----890--	M205	345678901234567
1090	Huy	TAT001	Tiếng Anh 1	2	TCTM172	50	2	-----12	D102	789012345678901
1086	ái	TAC152	Tiếng Anh Du lịch 2	3	CCTA15	33	3	123-----	H203	345678901234567
1010	Bảo	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCMN172	50	3	123-----	D205	7890123456
1173	Vân	TAC116	Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 5	4	CCSA15	33	3	--3456-----	A206	345678901234567
1098	Thanh	TACB117 11	Nghe hiểu 1	1	CCSA17	50	3	--3-----	H204	7 1 5
1098	Thanh	TACB117 11	Nghe hiểu 1	2	CCSA17	50	3	--34-----	H204	890 234
1094	Sương	TAC153	Tiếng Anh Thương mại 1	3	CCTA15	33	3	---456-----	A106	345678901234567
1038	Ngọc	TAT003	Tiếng Anh 3	2	TCTM161	52	3	----56-----	H106	345678901234567
1087	Anh	TAT003	Tiếng Anh 3	2	TCTM163	52	3	----56-----	H205	345678901234567
1096	Thủy	TAC127	Diễn đạt nói 3	2	CCSA16	34	3	-----78----	A206	3456789012 67890
1092	Nga	TAC150	Giao thoa văn hoá Anh-Mỹ-Việt	2	CCTA15	33	3	-----01-	A206	5 01234567
1097	Trinh	TAC116	Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 5	3	CCTA15	33	4	123-----	H203	345678901234567
1038	Ngọc	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCMN173	50	4	123-----	D103	7890123456
1093	Nghi	TACB112 21	Kỹ năng tổng hợp 1	2	CCSA17	50	4	12-----	A106	789012345678901

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Tiếng Anh (TAN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
										1234567890123456789012345678
1094	Sương	TACT136 21	Luyện âm	3	CCSA17	50	4	--345-----	A106	7890123456
1098	Thanh	TAC143	Từ vựng học	3	CCTA15	33	4	---456-----	H203	345678901234567
1093	Nghi	TAC123	Đọc hiểu 3	2	CCSA16	34	4	-----78----	H204	345678901267890
1087	Anh	TAC003	Tiếng Anh 3	3	CCNV16 ...	42	4	-----789---	M105	345678901267890
1088	Chi	TAC142	Ngữ âm học	3	CCSA15	33	4	-----890--	H203	345678901234567
1086	ái	TAC131	Diễn đạt viết 3	2	CCSA16	34	4	-----90--	H204	345678901267890
1093	Nghi	TAC003	Tiếng Anh 3	3	CCMN162	51	4	-----901-	D205	345678901267890
1173	Vân	TAC002	Tiếng Anh 2	3	CCTO16	43	4	-----012	M301	345678901267890
1088	Chi	TAT001	Tiếng Anh 1	2	TCTM171	50	4	-----12	H105	789012345678901
1086	ái	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCTO17	50	5	123-----	M207	7890123456
1096	Thủy	TACB125 11	Diễn đạt nói 1	2	CCSA17	50	5	12-----	A206	78901234
1098	Thanh	TAC143	Từ vựng học	3	CCSA15	33	5	--345-----	H202	345678901234567
1087	Anh	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCNV17	50	5	--345-----	M106	7890123456
1096	Thủy	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCTH171	50	5	--345-----	H105	7890123456
1092	Nga	TACB121 11	Đọc hiểu 1	2	CCSA17	50	5	--34-----	H204	01234567
1091	Mỹ	TAC161	Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng 1	3	CCTA15	33	5	---456-----	H203	345678901234567
1087	Anh	TAC003	Tiếng Anh 3	3	CCTH162	46	5	-----789---	H104	345678901267890
1092	Nga	TAC150	Giao thoa văn hoá Anh-Mỹ-Việt	3	CCTA15	33	5	-----890--	A206	501234567
1091	Mỹ	TAC155	PPGD ngoại ngữ 1	3	CCSA16	34	5	-----012	H204	345678901267890
1097	Trinh	TAT001	Tiếng Anh 1	2	TCTM173	50	5	-----01-	H202	789012345678901
1093	Nghi	TAC139	Luyện dịch 1	3	CCSA15	33	6	123-----	H202	345678901234567
1088	Chi	TAC169	Tiếng Anh văn phòng	3	CCTA15	33	6	123-----	H203	345678901234567
1038	Ngọc	TACB001 21	Tiếng Anh 1	3	CCTH172	50	6	123-----	H103	7890123456
1093	Nghi	TAC135	Ngữ pháp 3	3	CCTA15	33	6	---456-----	H203	345678901234567
1091	Mỹ	TAC157	PPGD ngoại ngữ 3	3	CCSA15	33	6	---456-----	H202	345678901234567
1098	Thanh	TAC119	Nghe hiểu 3	2	CCSA16	34	6	-----78----	H204	345678901267890
1087	Anh	TAC003	Tiếng Anh 3	3	CCTH161	48	6	-----789---	H103	345678901267890
1097	Trinh	TAT003	Tiếng Anh 3	2	TCTM162	51	6	-----78----	H107	345678901234567
1097	Trinh	TAC133	Ngữ pháp 1	3	CCSA16	34	6	-----901-	A206	345678901267890

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo Dục Thể Chất (TDC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1125	ích	TCC005	Cầu lông	3	CCTO16 ...	59	2	-234-----	SAN2	3456789012 67890
1127	Tú	TCT302	Chạy cự ly ngắn - Nhảy dây - TTTC	4	TCTM172	50	2	-2345-----	SAN5	78901234567890
1126	Lăm	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCTH172	50	2	-----901-	SAN3	78901234567
1125	ích	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCSA17	50	2	-----901-	SAN2	78901234567
1123	Cường	TCC004	Bóng ném	3	CCSA16 ...	60	3	123-----	SAN2	3456789012 67890
1126	Lăm	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCTO17 ...	50	3	123-----	M207	78901234567
1126	Lăm	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCMN171	50	3	-----901-	SAN2	78901234567
1128	Đông	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCMN173	50	3	-----901-	SAN3	78901234567
1124	Chính	TCC004	Bóng ném	3	CCTH161	48	4	123-----	SAN2	3456789012 67890
1127	Tú	QPT001	Giáo dục QP-AN HP1 (Lý thuyết)	4	TCTM173	50	4	-----9012	H202	789012345678901
1132	Tuấn	TCC005	Cầu lông	3	CCMN162	51	5	123-----	SAN2	3456789012 67890
1124	Chính	TCT302	Chạy cự ly ngắn - Nhảy dây - TTTC	4	TCTM171	50	5	1234-----	SAN7	78901234567890
1127	Tú	QPT001	Giáo dục QP-AN HP1 (Lý thuyết)	4	TCTM172	50	5	-----7890--	D102	789012345678901
1125	ích	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCTH171	50	5	-----901-	SAN2	78901234567
1124	Chính	TCCB001 11	Giáo dục thể chất1	3	CCMN172	50	5	-----901-	SAN3	78901234567
1126	Lăm	TCC004	Bóng ném	3	CCMN161	53	6	123-----	SAN2	3456789012 67890
1125	ích	TCT302	Chạy cự ly ngắn - Nhảy dây - TTTC	4	TCTM173	50	6	1234-----	SAN6	78901234567890
1130	Dương	TCC005	Cầu lông	3	CCTH162	46	6	-234-----	SAN3	3456789012 67890
1127	Tú	QPT001	Giáo dục QP-AN HP1 (Lý thuyết)	4	TCTM171	50	6	-----7890--	H105	789012345678901

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Tâm Lý Giáo Dục (TLG) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
9031	Linh	TGC303	Kỹ năng giao tiếp	4	CCQT15	22	2	-2345-----	D102	345678901234567
1144	Ngân	TGC207	Phương pháp NCKH Giáo dục Mầm non	2	CCMN151	51	2	-23-----	D202	345678901234567
1137	Bích	TGCB00121	Tâm lý học đại cương	2	CCTO17	20	2	-23-----	M207	789012345678901
1144	Ngân	TGC207	Phương pháp NCKH Giáo dục Mầm non	2	CCMN152	50	2	---45-----	D203	345678901234567
1178	Luận	TGCB00121	Tâm lý học đại cương	2	CCSA17	50	2	---45-----	H204	789012345678901
1141	Quyên	TGT001	Tâm lý học 1	2	TCTM173	50	2	-----89---	H202	789012345678901
1171	Sơn	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	3	CCNV15	28	2	-----901-	M101	345
1137	Bích	TGC206	Sự học và sự phát triển TLTE lứa tuổi MN 2	3	CCMN162	51	2	-----012	D205	345678901267890
1142	Lam	TGC003	Đại cương về giáo dục học	3	CCSA16 ...	60	2	-----012	H201	345678901267890
1141	Quyên	TGC209	Giáo dục hòa nhập	3	CCMN151	51	2	-----012	D202	345678901234567
1142	Lam	TGT005	Giáo dục học 3	4	TCTM162	51	3	1234-----	H107	345678901234567
1145	Quý	TGC107	Thực hành tổ chức các HĐGD ngoài lớp	2	CCTH151	48	3	12-----	H101	345678901234567
1137	Bích	TGC106	Phương pháp NCKH giáo dục	2	CCTH151	48	3	--34-----	H101	345678901234567
1177	Điều	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCHH15	33	3	---45-----	M206	3456
1144	Ngân	TGCB01511	Tâm lý học đại cương	2	CCTH171	50	3	---45-----	H105	78901234
1137	Bích	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCVL15	27	3	----56-----	M202	34567890
1142	Lam	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCDL15	27	3	----56-----	M102	3456
1143	Vân	TGC204	Giáo dục học Mầm non	4	CCMN162	51	3	-----7890--	D205	345678901267890
1142	Lam	TGT005	Giáo dục học 3	4	TCTM163	52	3	-----9012	H205	345678901234567
1171	Sơn	TGC003	Đại cương về giáo dục học	3	CCTO16	43	3	-----012	M301	345678901267890
1145	Quý	TGC104	Lý luận Dạy học Tiểu học	2	CCTH162	46	3	-----12	H104	345678901267890
9031	Linh	TGT003	Giáo dục học 1	2	TCTM171	50	3	-----12	H105	789012345678901
1145	Quý	TGC107	Thực hành tổ chức các HĐGD ngoài lớp	2	CCTH152	41	4	12-----	H102	345678901234567

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Tâm Lý Giáo Dục (TLG) - Khoa:

CBGD	Tên CGBD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Số số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
										1234567890123456789012345678
1171	Sơn	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	3	CCNV16 ...	60	4	123-----	M105	345
1072	Thoa	TGC108	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	3	CCNV16	26	4	123-----	M105	6
1137	Bích	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	1	CCTO15	35	4	---4-----	M201	34567890
1141	Quyên	TGCB001 21	Tâm lý học đại cương	2	CCMN173	50	4	---45-----	D103	789012345678901
1137	Bích	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCSA15	33	4	----56-----	H202	34567890
1143	Vân	TGC103	Những vấn đề chung của Giáo dục học	2	CCTH161	48	4	-----78----	H103	3456789012 67890
1145	Quý	TGC103	Những vấn đề chung của Giáo dục học	2	CCTH162	46	4	-----89---	H104	3456789012 67890
1141	Quyên	TGT001	Tâm lý học 1	2	TCTM172	50	4	-----89---	D102	789012345678901
1143	Vân	TGC104	Lý luận Dạy học Tiểu học	2	CCTH161	48	4	-----90--	H103	3456789012 67890
1142	Lam	TGT005	Giáo dục học 3	4	TCTM161	52	4	-----9012	H106	345678901234567
1137	Bích	TGC206	Sự học và sự phát triển TLTE lứa tuổi MN 2	3	CCMN161	53	4	-----012	D204	3456789012 67890
1141	Quyên	TGC209	Giáo dục hòa nhập	3	CCMN152	50	4	-----012	D203	345678901234567
1137	Bích	TGC106	Phương pháp NCKH giáo dục	2	CCTH152	41	5	12-----	H102	345678901234567
1144	Ngân	TGCB001 21	Tâm lý học đại cương	2	CCNV17	30	5	12-----	M106	789012345678901
1177	Điều	TGCB015 11	Tâm lý học đại cương	2	CCTH172	50	5	12-----	H103	78901234
9031	Linh	TGCB001 21	Tâm lý học đại cương	2	CCMN172	50	5	12-----	D205	789012345678901
1144	Ngân	TGCB001 21	Tâm lý học đại cương	2	CCMN171	50	5	--34-----	D204	789012345678901
1171	Sơn	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCLS15	23	5	----56-----	M103	34567890
1085	Tiến	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCLS15	23	5	----56-----	M103	1234567
1171	Sơn	TGC004	Hoạt động dạy học ở THCS	2	CCSA16 ...	60	5	-----89---	H201	3456789012 67890
1171	Sơn	TGC004	Hoạt động dạy học ở THCS	2	CCTO16	43	5	-----01-	M301	3456789012 67890
1177	Điều	TGT001	Tâm lý học 1	2	TCTM171	50	5	-----01-	H105	789012345678901
1178	Luận	TGT003	Giáo dục học 1	2	TCTM172	50	5	-----12	D102	789012345678901
1171	Sơn	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	1	CCTO16	43	5	-----2	M301	34567890
1144	Ngân	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	3	CCSH15	32	6	--345-----	M203	34567890
1143	Vân	TGC204	Giáo dục học Mầm non	4	CCMN161	53	6	-----7890--	D204	3456789012 67890
1177	Điều	TGT003	Giáo dục học 1	2	TCTM173	50	6	-----78----	H202	789012345678901
1072	Thoa	TGC108	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	3	CCNV15	28	6	-----890--	M101	4

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Tin Học (TNH) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1061	Hải	CTC129	CTDL> 2	3	CCCT15	13	2	-234-----	M205	345678901234567
1061	Hải	CTCT010 21	CNTT và ứng dụng CNTTtrong GDMN	4	CCMN173	50	2	-----8901-	A202	789012345678901
1067	Hương	CTC115	Phân tích thiết kế hệ thống	2	CCCT15	13	3	-23-----	M205	345678901234567
1064	Hà	CTC137	Trí tuệ nhân tạo	3	CCCT15	13	3	---456-----	M205	345678901234567
1067	Hương	CTT002	Nhập môn Tin học	3	TCTM171 ...	40	3	---456-----	A202	789012345678901
1166	My	CTCT010 21	CNTT và ứng dụng CNTTtrong GDMN	4	CCMN172	50	3	-----7890--	A202	789012345678901
1062	Tuyết	CTC135	Thực hành lập trình mạng	4	CCCT15	13	4	1234-----	A302	345678901234567
1064	Hà	CTT002	Nhập môn Tin học	3	TCTM172	40	4	---456-----	A202	789012345678901
1166	My	CTCB004 11	Tin học	2	CCNV17	50	4	-----78----	A202	789012345678901
1067	Hương	CTC115	Phân tích thiết kế hệ thống	3	CCCT15	13	5	123-----	M205	345678901234567
1166	My	CTC001	Nhập môn Tin học	3	CCNV16	26	5	--345-----	A202	3456789012
1064	Hà	CTC137	Trí tuệ nhân tạo	2	CCCT15	13	5	---45-----	M205	345678901234567
1163	Đại	CTT002	Nhập môn Tin học	3	TCTM173	40	5	-----789---	H202	789012345678901
1064	Hà	CTT002	Nhập môn Tin học	3	TCTM171	40	5	-----789---	A202	789012345678901
1062	Tuyết	CTC134	Lập trình mạng	3	CCCT15	13	6	123-----	M205	345678901234567
1064	Hà	CTCT010 21	CNTT và ứng dụng CNTTtrong GDMN	4	CCMN171	50	6	-----7890--	A202	789012345678901

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: **Toán Học (TOA)** - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1043	Thiện	TOC125	Lịch sử Toán học	2	CCTO15	35	2	-23-----	M201	345678901234567
1042	Thanh	TOCB106 21	Đại số đại cương	2	CCTO17	50	2	---45-----	M207	789012345678901
1043	Thiện	TOC117	PP dạy học đại cương môn Toán	2	CCTO16	43	2	-----78----	M301	345678901267890
1234	Chiến	TOC132	Bồi dưỡng học sinh giỏi - Chuyên đề Đại số	3	CCTO15	35	3	123-----	M201	34567890
1234	Chiến	TOC134	Bồi dưỡng học sinh giỏi - Chuyên đề Số học	3	CCTO15	35	3	123-----	M201	12345
1040	Minh	TOC108	Đại số đại cương A1	3	CCTO16	43	3	-----789---	M301	345678901267890
1040	Minh	TOC115	Hình học Sơ cấp & Thực hành giải Toán	3	CCTO15	35	4	123-----	M201	345678901234567
1042	Thanh	TOCB107 31	Đại số tuyệt tính	3	CCTO17	50	4	123-----	M207	789012345678901
1176	Trịnh	TOC111	Lý thuyết số	2	CCTO16	43	4	-23-----	M301	345678901267890
1176	Trịnh	TOCB103 21	Hình học giải tích	2	CCTO17	50	4	---45-----	M207	789012345678901
1040	Minh	TOC109	Đại số đại cương A2	3	CCTO16	43	4	-----789---	M301	345678901267890
1176	Trịnh	TOC131	Số phức trong hình học	3	CCTO15	35	4	-----890--	M201	345678901234567
1234	Chiến	TOC132	Bồi dưỡng học sinh giỏi - Chuyên đề Đại số	3	CCTO15	35	5	123-----	M201	34567890
1234	Chiến	TOC134	Bồi dưỡng học sinh giỏi - Chuyên đề Số học	3	CCTO15	35	5	123-----	M201	12345
1040	Minh	TOC115	Hình học Sơ cấp & Thực hành giải Toán	3	CCTO15	35	5	---456-----	M201	345678901234567
1044	Trọng	TOCB102 21	Xác suất - Thống kê	2	CCTO17	50	5	---45-----	M207	789012345678901
1043	Thiện	TOC113	Đại số sơ cấp và thực hành giải toán 1	3	CCTO15	35	6	123-----	M201	345678901234567
1176	Trịnh	TOC111	Lý thuyết số	2	CCTO16	43	6	--34-----	M301	345678901267890
1042	Thanh	TOC120	Phương trình vi phân	3	CCTO15	35	6	---456-----	M201	345678901234567
1043	Thiện	TOC117	PP dạy học đại cương môn Toán	3	CCTO16	43	6	-----789---	M301	345678901267890

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Tiếng Pháp (TPH) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1004	Hương	TPCB001 21	Tiếng Pháp	2	CCSA17	50	3	12-----	H204	789012345678901

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Văn (VHC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1006	Dũng	NVC121	Văn học Việt Nam hiện đại 2A	2	CCNV15	28	2	-23-----	M101	345678901234567
1002	Đào	NVC103	Hán nôm 2	3	CCNV16	26	2	-234-----	M105	3456789012 67890
1018	Gia	NVCB135 21	Dẫn luận ngôn ngữ	2	CCNV17	30	2	-23-----	M106	789012345678901
1006	Dũng	NVCB113 21	Văn học dân gian	2	CCNV17	30	2	---45-----	M106	78901234
1074	Vân	NVC113	Ngữ dụng học	2	CCNV15	28	3	12-----	M101	345678901234567
1074	Vân	NVC128	PPGD Tập làm văn	2	CCNV15	28	3	--34-----	M101	345678901234567
1072	Thoa	NVC111	Văn bản tiếng Việt	2	CCNV15	28	3	----56-----	M101	345678901234567
1074	Vân	NVC119	VH Việt Nam trung đại 2	4	CCNV16	26	3	-----9012	M105	3456789012 67890
1006	Dũng	NVC129	PPGD Tiếng Việt	4	CCNV15	28	4	1234-----	M101	345678901234567
1074	Vân	NVCB118 11	Thi pháp văn học trung đại	2	CCNV17	30	4	12-----	M106	78901234
1074	Vân	NVCB105 11	Ngữ nghĩa tiếng Việt	2	CCNV17	30	4	--34-----	M106	7890123
1074	Vân	NVCB109 11	Từ vựng tiếng Việt	2	CCNV17	30	4	--34-----	M106	45678901
1006	Dũng	NVCB113 21	Văn học dân gian	2	CCNV17	30	4	-----90--	M106	78901234
1072	Thoa	NVC123	Văn học Thế giới 1	4	CCNV15	28	5	1234-----	M101	345678901234567
1074	Vân	NVC112	Phong cách học Tiếng Việt	2	CCNV15	28	5	----56-----	M101	345678901234567
1072	Thoa	NVC106	Lý luận văn học 2	3	CCNV16	26	5	-----012	M105	3456789012 67890
1006	Dũng	NVC121	Văn học Việt Nam hiện đại 2A	2	CCNV15	28	6	12-----	M101	345678901234567
1002	Đào	NVC103	Hán nôm 2	3	CCNV16	26	6	-234-----	M105	3456789012 67890
1006	Dũng	NVC127	PPGD Văn	3	CCNV15	28	6	--345-----	M101	345678901234567
1072	Thoa	NVCB105 21	Lí luận văn học 1	2	CCNV17	30	6	--34-----	M106	789012345678901
1018	Gia	NVCB004 11	Dẫn luận ngôn ngữ	2	CCSA17	50	6	--34-----	H204	78901234
1006	Dũng	NVC110	Ngữ pháp tiếng việt	4	CCNV16	26	6	-----7890--	M105	3456789012 67890
1072	Thoa	NVC126	PPGD Ngữ văn	2	CCNV16	26	6	-----12	M105	3456789012 67890

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/08/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Vật Lý (VLY) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345678
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1068	Hằng	KCC005	Kỹ thuật điện tử	2	CCVL15	27	2	-23-----	M202	345678901234567
1068	Hằng	VLC109	Quang học 1	2	CCVL15	27	2	---45-----	M202	345678901234567
1051	Bảo	VLC119	CĐ: KTĐG kiến thức Vật lý THCS	2	CCVL15	27	3	12-----	M202	345678901234567
1051	Bảo	VLC123	Rèn luyện NVSP Vật lý	2	CCVL15	27	3	--34-----	M202	345678901234567
1053	Long	VLC111	Vật lý lượng tử 1	3	CCVL15	27	4	-234-----	M202	3456
1050	Đạt	VLC111	Vật lý lượng tử 1	3	CCVL15	27	4	-234-----	M202	789012345
1235	Sinh	VLC121	Lý luận DH Vật lý 2	3	CCVL15	27	5	123-----	M202	345678901234567
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu										
1051	Bảo	VLC127	Thực hành Vật lý đại cương 2	0	CCVL15	14	*			45678
1052	Dương	VLC127	Thực hành Vật lý đại cương 2	0	CCVL15	13	*			45678
1052	Dương	VLC128	Thực hành Vật lý THCS	0	CCVL15	14	*			012345
1063	Trân	VLC128	Thực hành Vật lý THCS	0	CCVL15	13	*			012345

In Ngày 19/09/17

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 19 tháng 09 năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà